

Thế giới nhân vật trong truyện thơ *tự sự - trữ tình* của người Thái ở Việt Nam

Lê Thị Hiền*

*Trường Trung học cơ sở Sơn Lư, Quan Sơn, Thanh Hóa,
Km 39 Thị trấn Quan Sơn, Thanh Hóa, Việt Nam*

Nhận ngày 10 tháng 02 năm 2012

Tóm tắt: Thế giới nhân vật trong truyện thơ *tự sự - trữ tình* của người Thái ở Việt Nam về cơ bản là thế giới nhân vật của truyện cổ tích. Tuy nhiên so với truyện cổ thì nhân vật ở truyện thơ đã phát triển sang một giai đoạn mới. Đó là nhân vật đã được miêu tả và khắc họa rõ nét về tính cách cũng như tâm trạng của nhân vật. Để làm được điều đó truyện thơ đã có những sáng tạo nhất định trong việc thêm bớt, xử lý một số chi tiết trong cốt truyện của truyện cổ dân gian. Sự kế thừa và phát triển của truyện cổ so với truyện thơ dù ở góc độ nào cũng tạo điều kiện cho truyện thơ phát triển với tư cách là một thể loại mới trong dòng chảy chung của văn học dân gian.

Truyện thơ Thái kiểu *tự sự - trữ tình* được hình thành và phát triển trên cơ sở truyện kể dân gian Thái. Do vậy truyện thơ *tự sự - trữ tình* về cơ bản là kế thừa cung cách xây dựng nhân vật của truyện kể dân gian. Tuy nhiên để tạo nên đặc trưng thi pháp của một thể loại mới, truyện thơ đã có những sáng tạo nhất định trong cung cách xây dựng nhân vật so với truyện cổ dân gian. Để thấy được điều đó, trong phạm vi bài viết này chúng tôi sẽ đi sâu tìm hiểu thế giới nhân vật trong truyện thơ *tự sự - trữ tình* của người Thái ở Việt Nam.

1. Truyện thơ xây dựng thế giới nhân vật giống truyện cổ tích

1.1. Trong truyện thơ Thái xuất hiện hệ thống những nhân vật quen thuộc của truyện cổ tích

* ĐT: 84-986904424

E-mail: lechien200882@yahoo.com

Hệ thống những nhân vật trong truyện thơ Thái:

+ Nhân vật người con riêng như: Ý Nội (*Ý Nội nàng Xưa*), Pét (*Cầu tô cốp*).

+ Nhân vật mù gi ghê, bố dượng: Tóng Lang (*Ý Nội nàng Xưa*), bố dượng (*Cầu tô cốp*).

+ Nhân vật có phẩm chất đạo đức hoặc nhân vật dũng sĩ như: Ú Thềm (*Ú Thềm*); Tóng Đón (*Tóng Đón Ấm Ca*); Khun Tinh, Khun Tường (*Khun Tinh*); Trai Kằm (*Kén Kéo*); Khăm Panh, Khăm Khoong (*Khăm Panh*).

+ Nhân vật người phụ nữ có tài có đức như: nàng Mứn (*Khăm Panh*), Ấm Ca (*Tóng Đón Ấm Ca*).

+ Nhân vật những bậc cha mẹ ham giàu, ham của và nặng về tư tưởng môn đăng hộ đối: Bố mẹ Cầm Đồi (*Hiến Hom Cầm Đồi*), bố mẹ nàng Ủa (*Khun Lú nàng Ủa*), bố mẹ nàng Si Cáy (*Tạo Sóng Ca nàng Si Cáy*).

+ Nhân vật ông Bụt, bà Tiên, những nhà tiên tri như: nhân vật Thầy Thiên - Thầy Kéo

Bằng Nong (*Ú Thềm*), nhân vật thường luông (*Tóng Đón Ấm Ca*), bà Da Xửa (*Kén Kéo*).

+ Nhân vật nhà vua: Vua Chăm Pa, Vua Trời (*Ú Thềm*); nhà vua (*Kén Kéo*).

Những kiểu nhân vật trên đều là những nhân vật trong truyện cổ tích và khi xuất hiện trong truyện thơ những nhân vật này cũng đã mang theo những đặc trưng trong thế giới nhân vật cổ tích của nó. Điều đó có nghĩa là những đặc điểm, phẩm chất của từng kiểu nhân vật đã được truyện thơ kế thừa trong cung cách xây dựng nhân vật. Chẳng hạn nhân vật mù đi ghè xuất hiện rất nhiều trong truyện cổ tích thường là những nhân vật tham lam, độc ác thì trong truyện thơ, nhân vật mù đi ghè Tóng Lang (*Ý Nọi nàng Xưa*) cũng mang đầy đủ những phẩm chất ấy. Ý Nọi vốn là đứa con của đôi vợ chồng Láng và Pháu, nhưng Ý Nọi được hai tuổi thì Pháu chết. Để có người chăm sóc Ý Nọi, Láng đã lấy Tóng Lang làm vợ và trở thành mẹ kế của Ý Nọi. Mẹ ghè con chồng, Tóng Lang chẳng để ý gì đến việc chăm sóc Ý Nọi, thậm chí còn không cho bé ăn cơm để đến khi Láng phát hiện ra thì Ý Nọi mới được cha công vào rừng ở riêng để tự chăm sóc. Nhưng sự độc ác, tham lam của mẹ không dừng lại ở đó, khi thấy Ý Nọi bỗng nhiên mất tích, ả đi theo rình mò biết chỗ Ý Nọi ở túp lều tranh ở trong rừng sâu. Nhìn thấy Ý Nọi đầy đặn, xinh xắn, khỏe mạnh lại giàu có, nhiều của cải thì mẹ đã dùng lời ngon ngọt nói với chồng để đưa Ý Nọi về nhà và đưa Chăm Xôm lên ở túp lều của Ý Nọi với mong muốn để Chăm Xôm trở thành một cô gái xinh xắn và sống cuộc sống giàu có. Nhưng cuối cùng chính mẹ đã đẩy con mình vào chỗ chết, mẹ đau đớn khi nhặt những mảnh xương còn lại của con. Cái kết cho cuộc đời của mẹ ghè Tóng Lang trong truyện *Ý Nọi nàng Xưa* cũng chính là cái kết cho cuộc đời của kiểu nhân vật mù đi ghè trong rất nhiều câu chuyện cổ tích. Nhân vật những bậc cha mẹ trong truyện cổ tích thường là những nhân vật vì ham giàu, ham của; vì tư tưởng môn đăng hộ đối mà đã ép duyên, rẽ duyên con cái, để rồi dẫn đến những bi kịch tình yêu thì ở truyện thơ kiểu nhân vật đó cũng được xây dựng với những tính cách, phẩm chất giống như vậy. Trong truyện

Khun Lú nàng Úa, bố mẹ Úa vì đã ham giàu, ham địa vị mà đã ép Úa lấy Khun Chai - một chủ ruộng lớn, giàu có, nhiều quân lính. Nếu gả Khun Chai thì Bái Hương sẽ có thêm ruộng lớn phụ thuộc và nhiều tiền bạc. Cuộc thương lượng gả bán giữa Khun Chai và Khun Bái diễn ra vừa đột ngột vừa chóng vánh. Không cần đầy đủ sinh lễ theo phong tục, không cần mối lái nhiều lần, họ đã “Xin được làm ruộng nhỏ treo trên cây. Thì chi bằng ta giẫm mối vào nơi đang cầu lụy”. Thấy Úa phản ứng với bọn người Khun Chai, Khun Bái vội mắng con “Hễ nói láo chặt đầu...”. Lúc này ông là người trực tiếp chia rẽ đôi lứa, thực thi ý đồ phong kiến cấm tự do yêu đương. Bản chất độc ác, nhẫn tâm của ông bộc lộ khi ông đưa lưỡi dao vào cổ chàng Lú và rít răng đe dọa cháu yêu của mình “Tao chặt đầu mày xem sao...”. Để biện minh cho hành động của mình, một “luật đời xưa” không rõ là luật gì được giơ lên để làm lý do ngăn cản mọi sự bàn cãi. Gả bán mà vội vã như cướp thời cơ, quyết liệt như một cuộc mưu đồ. Trước đây Khun Bái là một ông bố hiền lành, một người chú hồn hậu mà giờ đây bỗng trở thành một kẻ sẵn sàng bỏ con, chém cháu. Ở Khun Bái ta thấy đầy đủ bản chất của kẻ thống trị, kẻ đại diện cho luật tục, còn Ngân Liếng chính là người tiếp tay thực thi phận sự một cách miễn cưỡng cho sự độc ác của bọn phong kiến thống trị. Bà kiên quyết sang nhà Lú đòi con gái về để gả cho người khác theo sự thôi thúc của lễ giáo phong kiến. Cùng với bố mẹ Úa, sự ép duyên của bố mẹ Lú khi bắt chàng lấy Mạnh làm vợ cũng đã trực tiếp gây nên cái chết của Úa và cái chết của Lú về sau. Tư tưởng ham giàu, tư tưởng môn đăng hộ đối còn được thể hiện trong truyện *Hiển Hom Chăm Đôi* thông qua hình ảnh ông Chăm Phương - một kẻ đầy quyền uy trong vùng với uy lực của mình đã rẽ duyên con. Khi Hiển Hom có mang với Chăm Đôi, chàng về xin phép bố mẹ cho cưới Hiển Hom làm vợ nhưng Chăm Phương đùng đùng nổi giận “Con lấy ai do lòng cha, ý mẹ. Con nhà ấy, bố không thuận, mẹ không ưng”. Quyết định của Chăm Phương khiến cho Chăm Đôi không thể làm khác được “Ý mẹ quyền cha anh không làm khác được. Như con nước không

chảy ngược dòng, em ơi”. Cha mẹ Cầm Đồi không chấp nhận Hiến Hom bởi vì nàng xuất thân từ một gia đình nghèo khó. Họ không hề quan tâm đến tình yêu hạnh phúc của con trẻ, chỉ lo làm sao cho hai bên “đáng tạo, đáng nài”. Sự rẽ duyên của bố mẹ Cầm Đồi đã dẫn đến cái chết oan nghiệt của Hiến Hom sau này. Một mối tình thủy chung, son sắc đã tan nát, vùi dập bởi bàn tay của những ông bố, bà mẹ của đứt ruột đẻ ra mình. Nhân vật ông Tiên, những nhà tiên tri trong các truyện cổ tích thường là những nhân vật trợ thủ cho nhân vật chính diện, giúp cho nhân vật chính có thể vượt qua khó khăn, thử thách một cách dễ dàng. Truyện thơ cũng vậy, nhân vật Thầy Thiên (Thầy Kéo Bằng Nong) trong truyện *Ú Thềm* xuất hiện và giúp nhân vật Ú Thềm và Khăm Ín dễ dàng vượt qua những khó khăn, thử thách. Lần thứ nhất nhân vật Thầy Kéo Bằng Nong xuất hiện là khi Ú Thềm bị Khăm Ca lừa đến mừng quý để tìm cách hãm hại chàng. Thầy Kéo Bằng Nong đã trao đổi lá thư của Khăm Ca, cho chàng biết âm mưu của Khăm Ca và dạy cho chàng cách diệt mừng quý. Lần thứ hai Thầy Kéo Bằng Nong xuất hiện (lúc này có tên là Thầy Thiên) đã giúp Pho No Hoa trao gửi vật tin và lời nhắn nhủ đến Ú Thềm khi chàng và nàng bị ngăn cách. Và lần thứ ba nhân vật Thầy Kéo Bằng Nong đã giúp đưa hai con của Ú Thềm và Khăm Ín từ mừng Trời về với mừng Chấm Pa. Hình ảnh Thầy Kéo Bằng Nong trong truyện *Ú Thềm* cũng chính là hình ảnh ông Pụt trong truyện cổ Tày, hay là nhân vật ông Bụt, ông Tiên trong truyện cổ tích. Nhân vật mù đi ghè; nhân vật cha mẹ ham giàu; nhân vật thầy Thiên, ông Tiên... xuất hiện ở nhiều truyện thơ nhưng với chức năng và nhiệm vụ như nhau. Do vậy những kiểu loại nhân vật này vẫn là những nhân vật chức năng trong truyện cổ tích.

1.2. Nhân vật truyện thơ phong phú, đa dạng và được xây dựng thành hai tuyến đối lập như truyện cổ tích

Khác với dạng truyện thơ *trữ tình - tự sự* với vài ba nhân vật mang đầy cảm xúc tâm

trạng thì truyện thơ dạng *tự sự - trữ tình* có một thế giới nhân vật khá phong phú và đa dạng. Nhân vật không chỉ bó hẹp trong hệ thống nhân vật nơi trần thế mà còn mở rộng ra cả một hệ thống nhân vật nơi tiên giới, nhân vật ma quỷ; không chỉ có nhân vật trung tâm mà còn có cả nhân vật quần chúng, nhân vật tới tở... Hệ thống nhân vật được xây dựng ở nhiều phương diện phân loại khác nhau: nhân vật chính - nhân vật phụ, nhân vật phù trợ - nhân vật thù địch, nhân vật ở cõi trần - nhân vật ở cõi phi trần thế, nhân vật phi - nhân vật thần tiên, nhân vật chính diện - nhân vật phản diện... Đó là cả một thế giới xã hội với đầy đủ các lứa tuổi, tầng lớp, giới tính với những đặc điểm về ngoại hình, tâm lý, tính cách, hành động khác nhau. Chỉ giới hạn trong phạm vi khảo sát là truyện thơ *Ú Thềm*, chúng ta cũng có thể thấy một hệ thống nhân vật khá phong phú và đa dạng. Thế giới nhân vật truyện thơ chia làm hai bộ phận: nhân vật trần thế và nhân vật phi trần thế. Nhân vật trần thế bao gồm: nhân vật Ú Thềm, vua Chấm Pa, sáu bà vợ vua Chấm Pa, nàng Xo Nôm, nhân vật Nai Phan, nhân vật các quan hầu cận của vua, nhân dân Chấm Pa, nhân vật mấy đứa trẻ con và nhân vật Ú Liêng, Ú Lương. Ở bộ phận nhân vật này, ngoài nhân vật chính Ú Thềm thì hệ thống nhân vật phụ là khá đông đảo, có thể có tên hoặc không tên. Nhóm nhân vật phụ ấy vừa giúp cho tính cách nhân vật chính phát triển một cách phong phú, đa dạng vừa thể hiện phần nào tư tưởng, tình cảm, quan niệm của tác giả dân gian. Trong quan niệm của người Thái, ngoài cõi trần còn có những thế giới rộng lớn hơn đó là thế giới của Phi (ma) và thế giới của thần tiên. Do vậy trong truyện thơ *Ú Thềm*, bên cạnh hệ thống nhân vật nơi trần thế là hệ thống nhân vật phi trần thế. Đó là các nhân vật là Phi (ma) như những nhân vật: Khăm Ca, Pha Nha Nhặc và nhóm nhân vật thần tiên như những nhân vật: Khăm Ín (Pho No Hoa), vua Trời, em trai Pho No Hoa, thầy Kéo Bằng Nong (thầy Thiên), vua Nước, nhóm nhân vật bị trừng phạt. Những nhân vật phi trần thế này cũng có một cuộc sống giống như những con người nơi trần thế, cũng có những

nhân vật tốt, nhân vật xấu; nhân vật có tên, nhân vật không tên, nhân vật trẻ, nhân vật già... Nhóm nhân vật trần thế và nhân vật phi trần thế trong truyện thơ *Ú Thềm* không xuất hiện tách rời nhau, mà chúng xuất hiện trong nhiều mối quan hệ qua lại với nhau, tác động lẫn nhau để tạo thành một khối xã hội rộng lớn và phong phú. Với một hệ thống nhân vật phong phú và đa dạng, truyện thơ *Ú Thềm* đã thể hiện một cuộc sống của xã hội Thái lúc bấy giờ là một cuộc sống đầy phức tạp và đột biến. Tính chất phức tạp và đột biến của cuộc sống thể hiện trong những mâu thuẫn gia đình, mâu thuẫn xã hội và mâu thuẫn ngay chính tâm hồn con người. Sự xuất hiện của các thế lực đã làm đảo lộn xã hội, gây tai họa cho cuộc sống của con người. Đó là quý cái Khăm Ca hóa thành gái đẹp làm vợ vua khiến cho đất nước Chăm Pa xinh đẹp bỗng trở nên đau buồn, u tối. Đó là những kẻ “vằn lòng ác ý” dẫn đường cho giặc ngoại xâm vào đánh phá bờ cõi Chăm Pa. Đó là sự ghen tị, ích kỷ của người vợ cả Xo Nôm khiến cho Pho No Hoa và Xi Thuần phải bị chia cách. Đó là sự độc ác của vua Trời và người em trai Pho No Hoa làm cho gia đình Xi Thuần và Pho No Hoa bị chia lìa mãi mãi. Nhân vật trong truyện thơ *Ú Thềm* được nhìn nhận, đánh giá ở nhiều góc độ: góc độ xã hội, góc độ gia đình. Nhiều khi con người xã hội xung đột dữ dội với con người gia đình, con người cá nhân. Trách nhiệm xã hội của vua Chăm Pa mâu thuẫn sâu sắc với tình riêng giành cho những người vợ, giành cho con trai, tình thương giành cho con dâu. Tình yêu mãnh liệt của *Ú Thềm* xung đột với trách nhiệm của chàng với bản mường, đạo hiếu với cha mẹ. Những mâu thuẫn chông chéo xoay quanh các nhân vật đặc biệt là nhân vật chính *Ú Thềm* khiến cho cuộc sống được thể hiện trong tác phẩm diễn ra phức tạp hơn, biến động hơn. Giống như truyện thơ *Ú Thềm*, truyện thơ *Khăm Panh* cũng có một hệ thống nhân vật khá phong phú và đa dạng. Thế giới nhân vật trong truyện *Khăm Panh* chia thành hai nhóm: nhóm nhân vật thuộc dòng họ Khăm Panh cùng nhân dân mường Khoòng và nhóm nhân vật thuộc dòng họ Khun Ha. Nhóm nhân

vật thuộc dòng họ Khăm Panh và nhân dân mường Khoòng bao gồm: nhân vật Khăm Panh, nàng Múm, Khăm Khiên, Khăm Lụa, Khăm Kéo, Khăm Xao, nàng dâu thứ tư, Khăm Khoong, người bê măng, người đi bê, nhân dân mường Khoòng. Nhóm nhân vật thuộc dòng họ Khun Ha bao gồm: nhân vật Khun Ha, vợ Khun Ha, Khun Ý Lân, Khun Hao, Khun Hiêng, Khun Kè, Khun Tao, Khun Pào, Khun Pep, Khun Rong, Khun Ré. Dòng họ Khăm Panh là dòng họ của những con người anh hùng, của những con người lập nên bản mường và giữ vững bản mường, còn dòng họ Khun Ha là dòng họ của những kẻ xâm lược, cướp nước. Với hệ thống nhân vật phong phú và đa dạng như vậy, truyện thơ *Khăm Panh* đã phác họa ra hình ảnh xã hội rộng lớn với nhiều mối quan hệ phức tạp: tình chồng nghĩa vợ, quan hệ cha con, dòng họ, quan hệ giữa cá nhân với tập thể, quan hệ giữa lợi ích riêng với lợi ích chung...

Kế thừa kết cấu của thể loại cổ tích, thế giới nhân vật trong truyện thơ được chia thành hai tuyến nhân vật đối lập: nhân vật chính diện và nhân vật phản diện. Dù là nhân vật trần thế hay nhân vật phi trần thế, dù là nhân vật chính hay nhân vật phụ, nhân vật có tên hay nhân vật không tên, nhân vật cá nhân hay nhân vật tập thể... thì thế giới nhân vật ấy vẫn chứa đựng hai phẩm chất, tính cách trái ngược nhau: tốt và xấu, chính nghĩa và phi nghĩa. Trong truyện thơ *Ú Thềm*, tuyến nhân vật đại diện cho chính nghĩa đó là những nhân vật như: *Ú Thềm*, Khăm Ín, thầy Thiên, Nai Phan; tuyến nhân vật đại diện cho phi nghĩa đó là những nhân vật như: Khăm Ca, quân giặc Phăng Đô, quý Pha Nha Nhặc, vua Trời, em trai Pho No Hoa. Đặc biệt trong truyện thơ *Khăm Panh* thì sự đối lập giữa hai tuyến nhân vật này được thể hiện một cách rõ nét. Đó là sự đối lập giữa dòng họ Khăm Panh và dòng họ Khun Ha, một dòng họ đại diện cho chính nghĩa, cho lẽ phải và một dòng họ đại diện cho sự thâm độc, gian ác...

Về tuyến nhân vật chính diện, trước hết nổi bật lên là hình ảnh của những chàng trai thủy chung son sắt trong tình yêu, luôn đấu tranh cho lẽ phải và hết lòng vì người thân, gia đình,

mường bản. Đó là Tóng Đón - một chàng trai nghèo khổ nhưng lại là người sâu sắc trong tình yêu, sẵn sàng cùng nàng Âm Ca vượt qua những khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Đó là chàng Sông Ca rất mực thủy chung với nàng Si Cây, sẵn sàng đổi mặt với Nái Xa Pấu - một kẻ lăm lăm nhiều cửa và đầy mưu mô để giành lại người vợ thân yêu của mình. Đó là Ú Thêm trong truyện thơ *Ú Thêm* không những là một chàng trai son sắt, thủy chung trong tình yêu mà còn là một người con rất mực hiếu thảo, một chàng trai có sức mạnh phi thường, có tinh thần dũng cảm, sẵn sàng ra trận chiến đấu với kẻ thù. Khi được thầy Kéo Bằng Nong cho biết âm mưu và tội ác của Khăm Ca, Ú Thêm quyết tâm đến xứ Quỷ tìm cách cứu mẹ dù phải “bay qua bao núi dựng sông dài”, dù biết rằng bọn quỷ thêm khát thịt người có thể giết chàng bất cứ lúc nào. Bất chấp lời can ngăn của Ca Đê (Khăm Ín), Ú Thêm vẫn rút gươm chém tới “chặt cột đồng chứa linh hồn quỷ”. Lần thứ nhất không thành công nhưng chàng không hề nao núng, tiếp tục ở lại chờ cơ hội và chặt cột đồng lần thứ hai khiến cho mường quý bị chìm ngập trong biển máu. Hành động hai lần chém cột đồng của mường quý đã chứng tỏ bản lĩnh và sự dũng cảm của Ú Thêm. Cũng tại nơi đây chàng đã cứu được nàng Khăm Ín khỏi vòng vây của quỷ dữ (người con của vua Trời bị vua Quý bắt cóc) để rồi sau này chàng và nàng được dịp tái ngộ để trở thành nghĩa vợ chồng. Rồi khi giặc Phăng Đô đi xâm lấn bờ cõi, đất nước Chăm Pa đứng trước nguy cơ bị kẻ thù thôn tính và giày xéo, binh mường đầu rơi máu đổ, chàng nhất quyết xin vua cha đi đuổi giặc. Sau khi chiến thắng giặc Phăng Đô, mất nàng Pho No Hoa, Ú Thêm đau khổ và thương nhớ nàng vô cùng, chàng quyết tâm lên mường Trời để tìm lại người vợ thân yêu của mình. Dù biết đất trời cách trở, luật trời đã chia biên ải nhưng chàng vẫn quyết ở lại để làm rể mường trời. Tại đây chàng phải vượt qua tất cả những thử thách của vua Trời bằng sức mạnh của trí tuệ và tài năng. Vua Trời đã đưa Xi Thuần vào những cuộc thử thách như: gior phiến đá không lồ lên cao, quét núi cao làm rẫy, diệt trừ con rồng lủ,

thôi cho cây cong lá rải mặt đường... Tuy nhiên, trong cuộc thử tài rể này, những thử thách vua Trời đưa ra ngày càng không mang tính chất thử thách người tài mà dần biến thành một âm mưu sao cho Xi Thuần không thực hiện được để giết chàng. Đành để Xi Thuần ở lại làm rể nhưng vua Trời vẫn nuôi ý định giết con rể bằng được. Tuy nhiên khi biết được ý định của nhà vua, bằng sức mạnh của người con nơi trần gian chàng đã giết chết vua Trời. Như vậy ở đây chàng đã chiến đấu với vua Trời không chỉ bằng sức mạnh phi thường mà còn bằng chính tài năng và trí tuệ chỉ vì một điều rất thiêng liêng là bảo vệ tình yêu và gia đình của mình.

Nhân vật chàng trai trong truyện thơ Thái không chỉ là những người thủy chung son sắt trong tình yêu như chàng Tóng Đón, chàng Sông Ca, chàng Cầm Đồi, chàng Khun Lú, chàng Ú Thêm... mà đó còn là những người anh hùng thực sự của bản mường như chàng Khăm Panh, Khăm Kéo, Khăm Khiền, Khăm Lụa, Khăm Khoong trong truyện *Khăm Panh*. Bằng ý chí và nghị lực phi thường, anh em nhà Khăm Panh đã cùng nhau xây dựng mường Khoong thành một bản mường giàu có, cùng chiến đấu với quân giặc Khun Ha đến hơi thở cuối cùng để giành lại bản mường từ tay giặc... Cuộc chiến đấu của họ với lũ giặc tuy chênh lệch nhau về số lượng nhưng tinh thần của họ thì không có một bạo lực nào có thể đè bẹp nổi. Sức mạnh tinh thần ấy chất chứa tiềm tàng trong mỗi con người, nó ẩn trong rừng cây, sông suối, nó hiển hiện ở mọi chốn mọi nơi cho dù quân thù có cuồng bạo đến đâu cũng không thể nào hủy diệt nổi. Thế hệ này ngã xuống, lại có thế hệ khác lớn lên, sức sống mãnh liệt được lan truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Ở hình tượng Khăm Khoong ta bắt gặp vẻ đẹp của sự vững chãi, vẻ đẹp của sự bất khuất. Khăm Khoong là biểu tượng cho dòng họ Khăm Panh mà không tội ác, không sức mạnh nào đè bẹp nổi. Từ hình ảnh của Khăm Panh, Khăm Kéo, Khăm Khiền, Khăm Lụa và đến Khăm Khoong là vẻ đẹp bất diệt của sự sống không bao giờ tàn lụi. Rõ ràng trước kẻ thù xâm lược bất nghĩa vô nhân, thì chỉ có một cách để tồn tại, khẳng định

tốt nhất là kiên quyết đấu tranh đến cùng. Khăm Panh đã sai lầm thì những người nối chí Khăm Panh phải sửa, anh chị thất bại thì em út phải trả thù, đòi ông, đòi cha đánh chưa xong thì đòi con đòi cháu đánh tiếp. Cả dòng họ, cả cộng đồng dân tộc đều vùng lên đấu tranh thì sẽ giành được chiến thắng. Do vậy ở truyện thơ *Khăm Panh*, nhân vật chính diện không chỉ đơn thuần là một cá nhân, một con người, mà đó là cả một tập thể, một dòng họ anh hùng.

Bên cạnh hệ thống nhân vật đại diện cho chính diện là các chàng trai thì truyện thơ còn xây dựng hình ảnh những người phụ nữ thủy chung, son sắt trong tình yêu; những người phụ nữ có tài có đức, gan dạ trong cuộc đấu tranh với cái ác, cái xấu. Đó là nhân vật nàng Hiến Hom rất mực thủy chung và son sắt trong tình yêu. Nàng yêu Cầm Đồi bằng tình yêu mãnh liệt và sâu sắc. Tình yêu mãnh liệt trong Hiến Hom đã khiến nàng hoàn toàn chấp nhận tiếng xấu của kẻ chưa chồng mà bụng mang dạ chửa. Nhưng Hiến Hom vẫn mạnh mẽ, can đảm đứng trên sự thật mà cất tiếng “Yêu nhau thật lòng ai bào xấu anh nhỉ? Ai chê mặc họ chê, ai cười mặc họ cười. Con ta khôn lớn sẽ là người chứng giám”. Có lẽ trong xã hội phong kiến Thái hiếm có ai dám nói lên những suy nghĩ như nàng Hiến Hom. Nàng đã phải tự đấu tranh với bản thân, âm thầm chịu đựng trước bao tiếng xấu bên ngoài để giữ vững niềm tin vào mối tình mà đã bao năm cùng Cầm Đồi vun đắp. Mặc dù mạnh mẽ như vậy nhưng khi gặp phải sự phản đối của gia đình Cầm Đồi thì Hiến Hom chỉ đành chấp nhận số phận, chờ đợi ngày Cầm Đồi đi tha hương trở về với mong ước được cha mẹ chấp thuận. Nhưng khi sự ngóng trông đã trở nên vô vọng mà cái thai trong bụng Hiến Hom ngày càng thêm lớn thì nàng mới thực sự lo lắng, sợ hãi. Trong nỗi đau đớn đến tuyệt vọng, không tìm ra con đường giải thoát, Hiến Hom đành thắt cổ tim đến cái chết kết thúc cuộc đời đầy oan nghiệt nơi trần thế. Tuy nhiên sau khi chết, Hiến Hom cũng không thể nào nguôi nhớ Cầm Đồi, ngày ngày vẫn ngồi quay sa kéo sợi để chờ Cầm Đồi trở về. Khi Cầm Đồi trở về, hai người lại yêu nhau say đắm như thuở ban

đầu. Khi bị Cầm Đồi lừa dối (vì phát hiện Hiến Hom đã là kiếp ma) thì Hiến Hom uất hận và quyết “buộc Cầm Đồi phải chung số phận”. Nàng tìm mọi cách gặp Cầm Đồi chỉ cho đỡ thương, đỡ nhớ nhưng chính sự liều lĩnh của ma Hiến Hom đã khiến nàng phải bị chết một cách oan uổng lần thứ hai. Chết lần thứ hai vẫn hi vọng được sum họp với Cầm Đồi ở thế giới bên kia. Như vậy sự phản kháng và đấu tranh cho tình yêu của Hiến Hom là sự phản kháng và đấu tranh đến cùng từ khi còn sống cho đến khi đã tan thành tro bụi về với thế giới bên kia. Hình ảnh của nàng Hiến Hom với tình yêu thủy chung son sắc cũng chính là hình ảnh của nàng Ủa, của nàng Si Cáy, nàng Kén Kéo, nàng Khăm Ín... trong rất nhiều các truyện thơ khác của dân tộc Thái.

Truyện thơ Thái ngoài việc xây dựng hình ảnh một người con gái thủy chung son sắt trong tình yêu còn xây dựng hình ảnh một người phụ nữ Thái có tài có đức mang dáng dấp của những nhân vật nữ trong truyện Nôm của người Kinh. Đó là nàng Mứn trong truyện thơ *Khăm Panh*, nàng Si Cáy trong *Tạo Sông Ca nàng Si Cáy*. Nàng Mứn là một người con gái đẹp nơi nương Nua “Nàng đi đẹp như nai lượn. Nàng nói vui hơn suối reo. Tóc nàng dài, mỗi bước tóc leo lên gót”. Sau khi kết duyên cùng Khăm Panh, nàng đã dùng sức lực và trí tuệ của mình để xây dựng bản nương. Nàng cùng mọi người trong nương trồng lúa, tía ngô, chặt cây làm rẫy. Nàng đã khéo léo thuyết phục mọi người lo vỡ ruộng, làm nương, làm đàng làm đó, quăng chài, ướp nôm để có cơm xôi, gạo trắng, cá ồ treo, cá pộc cá pui. Không những thế nàng còn khuyến khích dân nương biết làm dao chém đá, phải sắm lưỡi rìu mười gang, sắm cán thuồng, sắm lưỡi mai để chặt gỗ dựng nhà, dựng cửa. Một người con gái cầm binh giữ nương như nàng không chỉ khéo léo trong việc tổ chức sắp xếp mà còn khéo léo, nhanh nhạy trong cách nghĩ, cách làm. Nàng cấy lúa nhanh như gõ mõ “nàng uốn chân đi dưới bùn lưng cứ đẹp. Búi tóc cứ rung lên như buồng quả trên đầu”. Với tính cách hay làm, hay lo, biết nghĩ nàng đã làm cho nương “có cơm đầy núi, có của đầy nhà”,

có đất dựng nhà cho cả bản nghìn người. Không chỉ vậy nàng cùng Khăm Panh cho người rèn súng, rèn dao để lo đuổi giặc, đánh cướp để giữ bản, giữ mừng. Cuộc đời của nàng không những là một cuộc đời lao động không biết mệt mỏi mà còn là cuộc đời đầy hi sinh cho sự sống còn của mừng Khoòng “Chân con ngựa chẳng dừng. Tay nàng Mứn vẫn cầm gươm chém giặc”. Khi quân giặc đánh chiếm mừng Khoòng, khi Khăm Panh già yếu gửi thân lại nơi rừng sâu, nàng Mứn - đầu tuổi đã già theo năm tháng vẫn dạy đàn cháu con múa rìu, gương ná để chiến đấu với quân thù. Đây là một đoạn miêu tả rất sinh động hình ảnh nàng Mứn trong cuộc chiến đấu với quân thù: “Nàng cưỡi con ngựa sắt hồng. Hai tay cầm hai thanh kiếm bạc. Mắt nàng sáng quắc. Đầu đội khăn tang. Thất lưng lá mạ. Ngựa qua rừng bước đi hối hả. Bình qua suối bước lên rào rào. Nàng Mứn đi đầu. Đưa binh về mừng Khoòng đánh giặc”. Hình ảnh nàng Mứn đầu đội khăn tang nhưng lòng vẫn nung nấu một quyết tâm đánh giặc khiến cho chúng ta không khỏi xúc động và khâm phục. Rồi khi chết đi rồi, nàng Mứn vẫn không thôi hiện về diu dắt con cháu, nàng báo mộng cho nàng dâu thứ tư đi tìm “bông lau quả thiếc” (là nơi sản sinh ra gốc rễ của mọi thứ, là nơi tập trung nguồn sức mạnh của cộng đồng) để nuôi con. Nàng còn báo mộng cho nhân dân mừng Khoòng tìm bắt con cá khên có xương cứng như lim nướng thơm và dâng tiến cho Khun Ha khiến cho hắn bị mắc mưu mà chết. Không chỉ khi còn sống mà ngay cả khi đã chết đi rồi, nàng vẫn âm thầm cùng dòng họ Khăm Panh và nhân dân bản mừng đánh giặc. Nếu như Khăm Panh là người dựng nước thì xét ở một góc độ nào đó nàng Mứn là người giữ nước, là người truyền ngọn lửa đấu tranh từ thế hệ này sang thế hệ khác. Hình ảnh của nàng Mứn tài đức vẹn toàn cũng chính là hình ảnh nàng Ấm Ca trong truyện *Tóng Đón Ấm Ca*. Nàng Ấm Ca mặc dù là con quan nhưng nàng lại yêu một người con trai thường dân và cương quyết lấy anh, bất chấp mọi sự ngăn cấm của gia đình. Sau khi lấy Tóng Đón làm chồng, nàng đã dùng tài trí của mình cùng chồng ra sức

khai phá ruộng nương, hết chỗ này đến chỗ khác. Họ đi đến đâu, bản mừng mọc lên đến đấy, đời sống nhân dân được ấm no, hạnh phúc. Có thể khẳng định thế giới nhân vật chính diện trong truyện thơ *tự sự - trữ tình* đã phản ánh một cách toàn diện những phẩm chất, truyền thống tốt đẹp, những hành vi cao cả của con người thời xưa. Những truyền thống, phẩm chất tốt đẹp ấy chính là điểm tựa để xã hội bản mừng đi lên và phát triển.

Đối lập với thế giới nhân vật chính diện là thế giới nhân vật phản diện. Kiểu nhân vật này có đủ mọi hạng người: tham lam, ích kỷ, độc ác, mưu mô, xảo quyệt... Thế giới nhân vật phản diện cũng khá đa dạng và phong phú, có kẻ có tên có kẻ không tên, có khi là một người có lúc lại là một nhóm người. Hệ thống nhân vật phản diện được phân loại với từng nhóm nhân vật khác nhau: nhóm nhân vật cha mẹ ham giàu, mang nặng tư tưởng môn đăng hộ đối đã nhẫn tâm rẽ duyên, ép duyên con cái như: bố mẹ nàng Ủa, bố mẹ Cầm Đồi, bố mẹ Sông Ca; nhóm nhân vật là người con gái đẹp nhưng đầy gian ác, người vợ đầy mưu mô, xảo quyệt như nhân vật Khăm Ca, Xo Nôm trong *Ú Thêm*; nhóm nhân vật nhà vua cai trị thiếu sáng suốt như vua Trời (*Ú Thêm*), nhà vua (*Kén Kéo*); nhóm nhân vật những tên tướng xâm lược: lũ giặc Phăng Đô (*Ú Thêm*), tên giặc Khun Ha (*Khăm Panh*); nhóm nhân vật bày quỷ (*Ú Thêm*); nhóm nhân vật giàu có nhưng lại thâm độc, gian ác như Khun Chai (*Khun Lú nàng Ủa*), Nái Xa Pấu (*Tạo Sông Ca nàng Si Cáy*); nhân vật mưu di ghê, bố dượng độc ác với con riêng như mưu di ghê Tóng Lang (*Ý Nội nàng Xua*), bố dượng (*Cầu tô cốp*)... Trong cùng một tác phẩm có thể xuất hiện nhiều loại nhân vật phản diện khác nhau với vai trò khác nhau. Chẳng hạn trong truyện *Ú Thêm*, tác giả dân gian đã xây dựng hàng loạt nhân vật phản diện xung quanh nhân vật chính diện Ú Thêm. Đó là nhân vật nàng Khăm Ca cùng với quỷ Pha Nha Nhặc âm mưu muốn cướp nước Chăm Pa đã dùng kế mĩ nhân làm say lòng nhà vua để rồi đến lúc có cơ hội chúng làm cho nước Chăm Pa nghiêng ngả. Khăm Ca xinh đẹp là thế, ngọt

ngào là thể nhưng lại mang trong mình dòng máu bản thù của loài quỷ dữ. Chúng còn âm mưu giết chết đứa con duy nhất của nhà vua Chăm Pa là chàng trai Ú Thêm để mừng Chăm Pa hoàn toàn thuộc về quý Pha Nha Nhặc. Một âm mưu thâm độc mà những con người anh minh và đầy sáng suốt như nhà vua Chăm Pa cũng không thể nào nhận ra được. Đó còn là người vợ cả Xo Nôm đầy âm mưu và tính toán khi rắp tâm vu oan cho nàng Pho No Hoa để dẫn đến cảnh chia lìa đầy đau thương và xót xa của nghĩa vợ chồng. Đó còn là vua Trời và người em trai Pho No Hoa đầy ích kỷ, tham lam, sợ người trần làm vua sẽ gây loạn nên tìm mọi cách giết chết Xi Thuần. Xi Thuần đã bị người em trai của vợ dùng sấm sét giết chết. Cái chết của Xi Thuần ngoài việc khẳng định sức mạnh bất khả xâm phạm của mừng Trời và sự ngăn cách mừng Trời với mừng người còn khẳng định quyền lực vô biên của những ông cậu trong tổ chức gia đình - dòng họ Thái. Ú Thêm đã chiến thắng được mừng quý, chiến thắng giặc Phăng Đô, giết được vua Trời nhưng chàng không thể chiến thắng được *lung ta* - một lực lượng được xã hội Thái trao cho sức mạnh. Trong truyện thơ *Khăm Panh* nhân vật phản diện là tên giặc Khun Ha cùng con cháu và bè lũ của chúng. Khác với truyện thơ *Ú Thêm*, hệ thống nhân vật phản diện trong truyện thơ này là một nhóm nhân vật chỉ những tên xâm lược nhưng xuất hiện từ đầu đến cuối câu chuyện, song song với hệ thống nhân vật chính diện. Tên giặc Khun Ha cùng bè lũ của chúng là đại diện cho kẻ thù xâm lược, chúng là những kẻ đầy âm mưu vào tội ác. Lợi dụng lòng mến khách của Khăm Panh và nhân dân mừng Khoòng, Khun Ha đã giả làm anh thợ bạc vào mừng Khoòng để làm duyên cho dân mừng Khoòng, đẹp cho người mừng Khoòng. Khi đã lợi dụng được lòng tin của cả dòng họ Khăm Panh và người dân nơi đây, Khun Ha đã tiến thêm một bước trong kế hoạch của hắn, đó là xin cưới người con gái yêu của Khăm Panh và nàng Mứn là Khăm Xao làm vợ. Có tất cả trong tay, Khun Ha trở mặt lộ rõ là tên cướp nước một cách trắng trợn, hắn ra tay giết hại cả dòng

họ Khăm Panh, đưa quân vào chiếm đất mừng Khoòng làm cho lòng người mừng Khoòng quận đau, uất hận. Khun Ha, rồi sau đó là Khun Ý Lân là kẻ thù không đội trời chung với nhân dân mừng Khoòng. Sẽ là rất đúng khi PGS. TS Vũ Anh Tuấn đã đưa ra nhận xét về hệ thống nhân vật phản diện như sau: Những mặt trái của đạo đức xã hội biểu hiện qua các nhân vật phản diện rõ ràng đối lập với quan điểm tư tưởng - thẩm mỹ và lập trường đạo đức của nhân dân. Các thói xấu và tội ác xã hội trong truyện thơ đều được phê phán triệt để. Số phận các nhân vật thể hiện đều được giải quyết trên lập trường của nhân dân. Sự trừng phạt chúng đều tương xứng với tội ác của chúng [1]. *Cái kết cho những nhân vật phản diện thường là cái chết, hoặc là phải sống trong đau khổ dằn vặt.* Mụ dì ghê Tóng Lang phải sống trong đau khổ vì tội ác của mụ đã khiến đứa con gái phải chết một cách tội nghiệp, bố mẹ nàng Ủa rồi bố mẹ Chăm Đồi đều cảm thấy đau đớn trước cái chết đầy oan nghiệt của những đứa con của mình, Khăm Ca và quý Pha Nha Nhặc cuối cùng cũng bị tiêu diệt, Xo Nôm phải ở góa một mình, Vua Trời bị chính tay Xi Thuần giết chết. Còn Khun Ha bị trúng mưu mà chết, Khun Ý Lân bị Khăm Khoòng dùng gươm chém khiến cho “Đầu Khun Ý Lân văng bên chân ngựa. Thân mình phụt dòng máu chảy” và “Cả nhà Khun Ý Lân bị cháy. Cả họ nhà Khun Ha chết thui”... Như vậy ở truyện thơ, những đặc điểm của nhân vật về cơ bản là kế thừa thi pháp truyện cổ tích. Các nhân vật nói trên đều thuộc loại nhân vật chức năng, xuất hiện ở nhiều truyện để thực hiện những “vai như nhau” trong các cốt truyện được chia thành hai tuyến thiện ác, chính tà. Số phận nhân vật chính thường được thể hiện qua các bước như nhau với những tính cách và phẩm chất có tính loại hình chung [1]. Những nhân vật chính diện thường bị rơi vào những cơn hoạn nạn, tai biến nhưng bằng chính sức mạnh, tài trí phi thường của họ hoặc được sự trợ giúp của lực lượng thần kỳ, cuối cùng chiến thắng được các loại kẻ thù (bọn xâm lược, bọn gian thần...) để hưởng một cuộc sống hạnh phúc. Còn những nhân vật phản diện sau bao

nhiều âm mưu, tội ác cuối cùng chúng cũng phải gánh chịu hậu quả hoặc là bị tiêu diệt hoặc phải sống trong đau khổ, dằn vặt vì những tội lỗi mình đã gây ra. Bên cạnh hệ thống nhân vật chính diện và nhân vật phản diện thì ở truyện thơ Thái tác giả dân gian còn xây dựng một hệ thống nhân vật phụ trợ như nhân vật thầy Thiên, Nai Pan (*Ú Thê*), nhân vật người đi bè trong truyện thơ (*Khăm Panh*), nhân vật bà Da Xưa (*Kén Kẻo*), nhân vật Mák Hồ Súk (*Tạo Sông Ca nàng Si Cây*)... Những nhân vật này xuất hiện khi nhân vật chính diện đang ở giai đoạn bế tắc nhất của cuộc đời, thường thì họ xuất hiện để chỉ đường đi cho nhân vật chính và giúp nhân vật chính có đủ sức mạnh để chiến đấu với cái ác, với kẻ thù. Tuy chỉ xuất hiện trong thời gian ngắn nhưng hệ thống nhân vật phụ trợ luôn có vai trò quan trọng đối với sự chiến thắng của nhân vật chính và đặc biệt có vai trò quan trọng đối với việc liên kết hai hệ thống nhân vật: chính diện và phản diện với nhau.

2. Trong sự phát triển so với truyện cổ tích, truyện thơ đã chú ý đến việc miêu tả, khắc họa nội tâm, tính cách nhân vật

Mặc dù kế thừa truyện cổ tích trong cung cách xây dựng nhân vật song truyện thơ đã chú ý đến việc miêu tả, khắc họa nội tâm, tính cách nhân vật. Nếu như trong truyện cổ tích, nhân vật chỉ được kể lại bằng sự kiện, hành động một cách vắn tắt thì đến truyện thơ, tác giả dân gian đã dừng lại để nhân vật được thể hiện tâm trạng, tình cảm và tính cách của mình. Nhân vật trong truyện thơ hiện lên đa dạng và phong phú với những diễn biến tâm lý phức tạp như chính con người của đời thường, có giận hờn, có hạnh phúc, có đau khổ, có trăn trở, có uất ức... Tính cách của nhân vật chủ yếu được bộc lộ qua những tình huống đầy tâm trạng như khi bị ép duyên, gả bán; khi gặp lại bạn tình; khi chuẩn bị đến với cái chết, khi đứng trước kẻ thù... Mỗi lần nhân vật được đặt trong cảnh huống đầy tâm trạng là mỗi lần nhân vật được “phô diễn tình cảm” với những mảng tâm trạng khác nhau.

Tuy nhiên để nhân vật có điều kiện dừng lại để bộc lộ tâm trạng thì truyện thơ đã có những sửa đổi, thêm bớt một số tình tiết sao cho phù hợp hơn với tính cách nhân vật, đặc biệt dung lượng của từng chi tiết ở truyện thơ có sự dãn nở so với truyện cổ tích. Đó chính là sự phát triển trong cung cách xây dựng nhân vật của truyện thơ so với truyện cổ. Để thấy được điều đó, chúng tôi sẽ đi vào phân tích một số truyện thơ cụ thể.

Chẳng hạn như truyện *Khun Lú nàng Úa*, theo sự đối chiếu của PGS. TS Lê Trường Phát thì truyện thơ *Khun Lú nàng Úa* chính là bản tóm tắt cốt truyện *Khun Lú nàng Úa* (dân tộc Xá), tuy nhiên truyện thơ có sự thay đổi ở một vài chi tiết: Chi tiết thứ nhất là chi tiết lấy xác Úa từ ngọn cây tùng xuống, ở truyện cổ Lú đến và mới lấy được xác Úa từ trên cây tùng xuống thì ở truyện khi Lú đến nơi Úa chết thì không còn thấy xác Úa nữa, chàng phải thơ thẩn dò hỏi mãi mới biết Úa đã chết. Chi tiết này cho phép truyện thơ dừng lại mô tả nỗi đau xót của Lú khi Úa tự vẫn và là dịp để truyện thơ khắc họa rõ nét hơn tính cách thủy chung của Lú. Chi tiết thứ hai là chi tiết Lú buộc phải lấy nàng Mành làm vợ, ở truyện cổ cha mẹ Lú cưới nàng Mành cho Lú vào lúc Úa tự vẫn thì ở truyện thơ Lú phải lấy nàng Mành ngay sau khi cha mẹ Lú - Úa cấm ngăn không cho gặp nhau. Chi tiết này nhằm nhấn mạnh tâm trạng của Lú khi phải lấy người mà chàng không yêu, đó cũng chính là nguyên nhân dẫn đến cái chết của Úa... [2] Sự thay đổi một số chi tiết trong truyện thơ đã góp phần thể hiện tính cách thủy chung, son sắt của hai nhân vật Lú, Úa. Ngoài sự thay đổi ở một số chi tiết để phù hợp với tính cách của nhân vật thì truyện thơ đã để cho nhân vật Lú, Úa được bộc lộ tâm trạng của mình trong những hoàn cảnh nhất định. Miêu tả tâm trạng Lú và Úa khi phải theo bố mẹ mỗi nơi mỗi ngả, truyện cổ chỉ kể vắn tắt một câu “Khi chia tay để theo bố mẹ, Lú và Úa đau đớn lắm, thề với nhau sống chết không rời, quên nhau” thì truyện thơ đã giành 49 câu thơ (từ câu 256 đến câu 305) để hai người thề nguyện gắn bó. Đây là nỗi lòng của Lú “Càng xa nhau càng bền chắc một lòng

em ạ. Em yêu anh, chớ để rơi quên, dù chút xíu em ơi. Tình đôi ta dẫu bằng dây tơ nhện cũng đừng sai em nhé”. Đây là nỗi lòng của Úa “Bằng phải xa nhau muôn dặm nghìn ngày. Mỗi kẻ mỗi nơi, chín phương trời đất. Đôi ta yêu nhau xin chớ quên tình nặng nghĩa đầy!”. Đoạn thơ dài đã lột tả hết nỗi lòng và các cung bậc tình cảm của đôi tình nhân Lú, Úa: lưu luyến, tiếc nhớ, dằn dò và đau đớn khi phải đối diện với giây phút biệt ly. Nếu như truyện cổ không nói gì đến tâm trạng của Lú và Úa sau khi chia tay thì truyện thơ lại đã mô tả rất kỹ tâm trạng đón đau ấy (29 câu thơ). Truyện thơ đã để cho Lú phải vật vã khóc than suốt cả ngày, rồi bồn chồn nhớ người yêu, thậm gọi tên người yêu “Sao gặp nhau đây hỡi em yêu quý”, còn Úa thì cũng một dạ nhớ thương, hiu hắt khóc than vì thương nhớ bạn tình. Nếu như truyện cổ dừng lại ở việc kể “Tuy thế, mối tình của Lú và Úa chưa gặp trở ngại gì, họ vẫn được tự do đi lại thăm nhau” thì truyện thơ lại tập trung thể hiện nỗi lòng của họ mỗi lúc gặp nhau. Truyện thơ đã giành 150 câu thơ (từ câu 337 đến câu 487) để miêu tả thật cụ thể những diễn biến trong tâm trạng Lú, Úa. Những lời nói yêu thương của hai nhân vật trữ tình chàng - nàng trong dân ca tình yêu đã được truyện thơ sử dụng trong lời nói yêu thương của Lú, Úa. Họ sung sướng, hạnh phúc khi được gần bên nhau và lại thấy đau đớn, lưu luyến khi phải xa nhau. Đặc biệt, tính cách thủy chung son sắt trong tình yêu của Lú và Úa được truyện thơ miêu tả sâu sắc hơn khi Úa bị cha mẹ ép duyên. Úa thì vô cùng đau khổ, tâm can giằng xé, phần uất cho số phận nhỏ bé hẩm hiu của mình trước quyền thế của cha mẹ, rồi nàng lại nhớ đến tình cảm yêu thương mặn nồng với chàng Lú, lời thề nguyện hẹn ước mãi mãi bên nhau. Nàng Lú đã bắt đầu có những hành động quyết liệt hơn: khi thì nàng bình tâm dò xét sự thật từ giấc mơ “lũ đỏ ngàn đời”, khi thì cuồng quýt điên đảo đến lịm người, rồi lại chửi bới la hét, rồi lại trấn an lương trước tính sau để phản ứng không trở về nhà cho bố mẹ ép duyên... Còn Lú thì cũng vô cùng đau khổ, mỗi ngày nào Lú cùng Úa đắm say, tha thiết mặn nồng, hẹn yêu nhau đến cùng trời

cuối đất thế mà giờ đây mọi thứ trở nên xa cách. Chàng than thở cùng nàng, rồi lại dằn dò “Đừng quá buồn đau đắng lòng dây ngón”, rồi trong tột cùng của nỗi đau, chàng vừa tin tưởng vừa phân vân “Hãy nhờ trời nhận chứng đôi ta. Úa đừng chết uổng rồi ta vẫn còn gặp gỡ”. Không chỉ có vậy, truyện thơ còn tập trung miêu tả tâm trạng của nàng Úa khi tự vẫn, tâm trạng của Lú trước cái chết của người yêu, đặc biệt truyện thơ đã để cho hai nhân vật được cất lên tiếng khóc đầy căm hờn phản kháng “Sao trời kia bắt tách mệnh trời đôi ta... Bão trời giúp ta nên chồng nên vợ trời sao chẳng giúp... Đôi ta đã nguyện thề chung thủy. Anh khóc đưa em lên trời tìm nhau”. Nếu như ở truyện cổ, nhân vật chỉ được hiện lên qua những chi tiết mang tính chất kể là chính thì ở truyện thơ, tâm trạng và tính cách được miêu tả một cách cụ thể, sinh động. Do vậy hình tượng nhân vật trong truyện thơ đã có sức truyền vang và khơi dậy được sự đồng cảm ở người đọc.

Truyện thơ *Hiền Hom Cầm Đôi* cũng là một trong những truyện thơ tiêu biểu cho sự phát triển trong cung cách xây dựng nhân vật so với truyện cổ tích. Truyện thơ này đã được PGS. TS Lê Trường Phát phân tích rất kỹ trong luận án của mình. Tác giả chỉ ra rằng nếu như ở truyện cổ, ở phần đầu câu chuyện chỉ kể vắn tắt về tình yêu của hai người trong mấy câu “Ngày xưa ở vùng Thuận Châu... làm vợ” thì truyện thơ đã diễn tả một tiết rất dài (gồm 439 câu thơ) với nhiều tình tiết, sự kiện. Sự dẫn mở dung lượng của truyện thơ đã cho phép truyện thơ dừng lại để mô tả kỹ hơn về Hom và Đôi. Truyện thơ đã giành tới 40 câu thơ miêu tả cuộc tình tự lưa đời của hai người. Đây là nỗi nhớ về Hom: “Đôi xuống thang, tới nhà chàng trải đệm ra nằm, mắt cố nhắm không nhắm, bụng như đói hòng như khát khô, nỗi nhớ khiến Đôi ngơ ngẩn, mong mặt trời chóng lặn, khăn trắng lên sớm hơn, và mãi mãi trắng rằm, đêm đêm chàng đến với Hiền Hom yêu quý”. Trong lúc đó, lòng Hom cũng nhớ Đôi “Hom cũng râu rĩ, thẩn thờ. Đôi khi sụt sùi khóc. Tâm hồn Hom theo Đôi từ ngày gặp gỡ. Đêm đêm Hom mơ gọi: - Cầm Đôi ơi! Chấn đang đợi, gối đang

chờ. Hay anh đang kê đùi áp má ai chẳng? Mong đừng thế! Đấng cay lăm anh ơi”. Truyện thơ còn để hai người lại gặp gỡ nhiều lần, mỗi lần gặp là mỗi lần hai người bộc bạch nỗi lòng của mình cùng người yêu. Những câu dân ca Thái mượt mà trong *Xống xuong, Xiết xuong* luồn vào lời tâm tình thủ thi của đôi lứa cho thấy rõ tình yêu của họ nồng cháy đến mức độ thế nào. Rồi họ còn viết thư cho nhau, nhận thư và trả lời, người nhận bồi hồi ra sao và người gửi thư đi bán khoán thế những gì... lời thơ được dịp trải bày hết. Đặc biệt trước sự ngăn cấm và thái độ phủ phàng của gia đình Cầm Đồi, truyện thơ đã giành 25 câu thơ để miêu tả tâm trạng đau khổ của nhân vật. Đây là những lời thơ về nỗi lòng đau khổ của Cầm Đồi: “Nuốt nước mắt nói hết nỗi niềm. Anh không phải là người ăn ở hai lòng... Gái mừng khác như hoa rìa đường, chỉ có em - Anh trăm nhớ ngàn thương, vì em, chết không người chôn cũng mặc”. Và đây là lời ly biệt của Hom và nỗi băn khoăn khi người yêu ở nơi xa mà không có người chăm sóc: “Ta như đũa một đôi. Ngồi ăn chả nem mỗi nơi một chiếc. Anh phải biệt xa đất lạ quê người. Ai bón cơm rót nước lúc ốm đau” [2].

Truyện thơ *tự sự - trữ tình* không chỉ miêu tả cụ thể tính cách và chiều sâu tâm lý của nhân vật chính mà còn đã khắc họa rõ nét tính cách và tâm lý của những nhân vật phụ. Truyện *Khun Lú nàng Úa* khắc họa cụ thể tính cách tính cách khinh người, cậy quyền cậy thế, sẵn sàng chà đạp lên tất cả của Khun Chai; tính cách độc đoán, cay nghiệt của Khun Bái được thể hiện bằng những hành động quyết liệt: ông mắng Úa “Hễ nói láo chặt đầu”, rồi hươu lưởi guom vào cổ chàng Lú và rít răng đe dọa cháu yêu của mình “Tao chặt đầu mày xem sao”... Truyện thơ đã giành 63 câu thơ (từ câu 1400 đến câu 1463) để miêu tả cụ thể tâm trạng đau khổ, hối hận của Ngân Liếng trước cái chết của nàng Úa: bà lầm nhảm gọi tên con yêu “Con yêu ơi, ở đâu nghe mẹ gọi thì thưa”, bà khóc lóc đến khản cả tiếng “Con mẹ ơi, Úa oan trái điều chi. Mà cay đắng lòng thất cổ chết đi?”, rồi cuối cùng bà hối hận vì sự ép duyên của mình “Tôi

hồi chẳng mặc bụng con trẻ. Hồi ép con gả bán cho người. Chuyện ép duyên ngờ đâu đến nỗi”... Truyện thơ *Hiến Hom Cầm Đồi* cũng đã khắc họa cụ thể hơn cái tâm lý khinh người, cậy quyền thế của cha mẹ Cầm Đồi, tâm trạng của cha mẹ Hiến Hom trước cái chết đầy oan nghiệt của con gái. Bà mẹ Hiến Hom đã khóc trong suốt 33 câu thơ, sau đó mới là nỗi sợ hãi thấy xác con mình không sao khiêng đi được... Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng việc khắc họa, miêu tả tính cách và tâm trạng nhân vật là đòi hỏi tất yếu đối với thể loại truyện thơ.

Tuy nhiên việc khắc họa chiều sâu nội tâm nhân vật không dừng lại ở những tác phẩm có sự kế thừa cốt truyện từ truyện kể dân gian mà còn ở những truyện thơ được xem là sự sáng tạo mới của thể loại như truyện thơ *Khăm Panh*. Truyện thơ giành 89 câu thơ để miêu tả tâm trạng lưu luyến của anh em Khăm Panh khi phải từ giã mảnh đất quê hương để đi nơi khác (câu 65 đến câu 144), 13 câu thơ miêu tả niềm uất ức không nguôi của Khăm Panh trước sự thâm độc của giặc Khun Ha (từ câu 971 đến câu 984) thông qua lời dặn với người thân trước khi chết, 10 câu thơ (từ câu 1751 đến câu 1761) miêu tả nỗi lòng của Khăm Khoong khi nghe mẹ kể về nỗi đau của dòng họ... Truyện thơ mặc dù mang âm hưởng sử thi khi nội dung câu chuyện xoay quanh cuộc chiến đấu giữa hai dòng họ Khăm Panh và Khun Ha nhưng lại đậm chất trữ tình khi truyện thơ đã dừng lại ở những tình tiết có ý nghĩa quan trọng để mô tả tâm trạng, nội tâm của nhân vật. Truyện thơ đã để cho nhân vật được bộc lộ tâm trạng, nỗi niềm của mình trước những hoàn cảnh khác nhau trong cuộc sống. Chẳng hạn như đây là đoạn thơ thể hiện sự lưu luyến, bịn rịn của anh em Khăm Panh khi phải từ giã mừng Khoong để đi nơi khác:

Khăm Panh bảo với các em:

- Đất còn muốn giữ áo

Rừng còn bảo quay về cho cơm

Ăn quả vả để cho quả bù nhớ

Uống nước lã để nước ống nứa buồn

Ừ! Chạy giặc thì ta lên lạn

Bản ơi, sàn nhà rồi tan hoang
 Ngõ đi rồi mọc rêu xanh rêu đỏ...
 Khăm Lụa thở dài
 Ngậm ngùi ngồi trên hòn đá trắng
 Cái bé trên lưng đã nặng
 Nắng hôm nay cũng héo lá héo rêu... [3]
 Hoặc đây là niềm yêu thương xen lẫn nỗi
 uất hận của Khăm Panh trước khi chết:
 Thằng rể Khun Ha làm giặc
 Nó cướp đất mừng Khoòng
 Ta thương anh em
 Mến vợ lắm, nàng Mứn à!
 Nhưng rồi ta đi chết
 Còn tức trong ngực
 Còn giận trong lòng
 Là chưa băm xác nốt thằng Khun Ha
 Để làm ma cho con Khăm Xao ăn lá ngón [3]
 Đặc biệt lời nói yêu thương của dân ca cũng
 được lồng vào truyện thơ qua cuộc đối đáp đầy
 yêu thương của Khăm Panh và nàng Mứn:
 - “Lời anh hết, ý em xin đón anh ơi!
 Lúa nếp đỏ bông ở chân đồi
 Anh ưa đến gánh
 Cá dưới suối không có chân
 Anh đem chài ra quăng
 Em ở trong ruộng để anh đi gánh
 Em nấp trong chài để anh đưa về
 Em cũng ước như cá khính ở cùng một ao
 Ta chung gặt một rẫy
 Tầm chung nong dâu
 Ước có lá sậy theo lá lau hóa vào lá lúa
 Anh chẳng chê quạ và

Anh chẳng nở buộc lá hành
 Em cũng ước theo anh về bên đầu bản
 Ước cùng ngồi mâm cơm bên đầu nhà
 mừng” [3]

Với việc đi sâu vào việc miêu tả đời sống
 tâm trạng của nhân vật khiến cho truyện thơ
Khăm Panh mang đầy đủ đặc điểm của thể loại
 truyện thơ.

Tóm lại, truyện thơ dạng *tự sự - trữ tình* về
 cơ bản đã kế thừa cung cách xây dựng nhân vật
 của truyện cổ tích. Thế giới nhân vật trong
 truyện thơ mang dáng dấp của nhân vật cổ tích.
 Tuy nhiên so với truyện cổ thì cung cách xây
 dựng nhân vật ở truyện thơ đã phát triển sang
 một giai đoạn mới. Đó là nhân vật đã được
 miêu tả và khắc họa rõ nét về tính cách cũng
 như tâm trạng của nhân vật. Để làm được điều
 đó truyện thơ đã có những sáng tạo nhất định
 trong việc thêm bớt một số chi tiết, dẫn mở dung
 lượng câu thơ ở những chi tiết quan trọng, những
 mảng tâm trạng sẵn có và lời nói yêu thương, xiết
 xương của dân ca đã được lựa chọn để làm nổi bật
 thêm tâm trạng của nhân vật. Sự kế thừa và phát
 triển của truyện cổ so với truyện thơ dù ở góc độ
 nào cũng tạo điều kiện cho truyện thơ phát triển
 với tư cách là một thể loại mới trong dòng chảy
 chung của văn học dân gian.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Anh Tuấn, *Truyện thơ Tây nguyên gốc, quá trình phát triển và thi pháp thể loại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.
- [2] Lê Trường Phát, *Đặc điểm truyện thơ các dân tộc thiểu số*, Luận án PTS Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, 1997.
- [3] Bùi Tiên, Hoàng Anh Nhân, Vương Anh, *Khăm Panh*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 1977.

The world characters of the self poetry - lyric poetry of Thai in Vietnam

Le Thi Hien

*The Junior highSchool of Son Lu, Quan Son district, Thanh Hoa province
Km 39 Quan Son district, Thanh Hoa province, Vietnam*

The world characters of the self poetry - lyric poetry of Thai in Vietnam is basically the world of fairy tale characters. But compared with fairy characters in the poetry has developed into a new phase. That character has been described and depicted definition of character as well as the character's mood. To do that poetry has created certain in more or less, handle some of the details of the plot of fairy folk. The inheritance and development of fairy compared with poetry though at any fields also facilitate the development of poetry as a new category in the general flow of folklore.